

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/DS-ST
Ngày: 29-10-2018
V/v Tranh chấp đòi lại giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Hùng C, sinh năm 1968 nơi cư trú: Tổ 04, ấp MP, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1970 nơi cư trú: Số 1245, tổ 28, ấp MP, xã MĐ, huyện CP đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 21/03/2013, có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị C1, sinh năm 1936 nơi cư trú: Tổ 04, ấp MP, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2018 nguyên đơn ông Lê Văn Hùng C trình bày: Cha ông là Lê Văn D có tạo lập được 31.549m² đất nông nghiệp theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H:0079/hF. Khi ông D còn sống, ông D có gửi cho bà Lê Thị C1 (cô ruột) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông D chết năm 2010, ông có yêu cầu nhưng bà C1 không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà C1 trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông D đứng tên.

Biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 3 năm 2018 bị đơn bà Lê Thị C1 trình bày: Bà là em ruột ông Lê Văn D. Trước khi chết, ông D sợ ông C ăn chơi phá tán tài sản, bán hết đất ông D để lại nên nhờ bà giữ gìn 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích không cho ông C bán đất. Sau khi ông D chết, bà có đưa lại cho ông C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, bà giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp. Bà không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà C1 trả lại ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Diện đứng tên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà C1 trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bà C1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Ông Lê Văn D chết năm 2010 và bà Nguyễn Thị Đ chết năm 2012 có để lại đất ở, đất nông nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Lê Văn Hùng C là con và cũng là người thừa kế duy nhất của ông D, bà Đ. Trước khi chết ông D có gửi em ruột là bà Lê Thị C1 giữ gìn ông hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông D chết, bà C1 đưa lại cho ông C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, bà C1 còn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú có công văn số 945/CNCP-Tr ngày 21/08/2018 xác định ông Diện, bà Đảng có đứng tên 24.353m² gồm các thửa

1813, 1814, 1815, 1816, 1003, 1004, 1823 tờ bản đồ số 01 mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy H02377hF được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 27 tháng 11 năm 2006.

Ông D, bà Đ chết không lập di chúc, di sản của ông D, bà Đ được chia thừa kế theo pháp luật. Ông C là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và duy nhất nên ông được hưởng toàn bộ tài sản của ông D, bà Đ để lại bao gồm cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D, bà Đ. Do đó, bà C1 có nghĩa vụ trả lại cho ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy H02377hF được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 27 tháng 11 năm 2006 do ông D, bà Đ đứng tên.

[3] Về án phí:

Bà C1 là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Hùng C.

Buộc bà Lê Thị C1 trả lại cho ông Lê Văn Hùng C 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy H02377hF được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 27 tháng 11 năm 2006 do ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Đ đứng tên.

Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị mất hoặc không thể thi hành án trả lại cho ông C, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C.

Bà C1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông C tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002215 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Bà C1 vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn